

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B1KH**
Mã MH/MĐ: **MH01145**
Tên MH/MĐ: **Luật Thuế**
Số TC: **1**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015277	Nguyễn Trung	An	19/05/1987			8	10.0				9.0		9.1
2	2353801015278	Huỳnh Văn	Chiến	10/07/1977			8	10.0				6.0		7.3
3	2353801015279	Nguyễn Bé	Dư	04/05/1982			8	10.0				6.0		7.3
4	2353801015280	Lê Thanh	Dũng	01/01/1965			8	10.0				9.5		9.4
5	2353801015281	Huỳnh Văn	Đèo	18/03/1988			10	10.0				9.5		9.7
6	2353801015282	Nguyễn Tạ Trúc	Giang	19/09/1982			8	10.0				8.5		8.8
7	2353801015283	Nguyễn Thị	Giang	21/06/1990			10	10.0				9.5		9.7
8	2353801015284	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/11/1985			8	5.0				9.5		8.1
9	2353801015285	Lê Minh	Hiền	20/02/2001			8	10.0				6.5		7.6
10	2353801015286	Nguyễn Văn	Hiền	06/12/1983			10	10.0				9.0		9.4
11	2353801015287	Thái Xuân	Hoàng	02/09/1988			10	10.0				8.5		9.1
12	2353801015289	Huỳnh Quốc	Huy	18/10/1993			8	10.0				9.0		9.1
13	2353801015290	Nguyễn Hoàng	Khanh	01/12/1982			8	5.0				8.0		7.2
14	2353801015291	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	14/03/1985			10	10.0				9.5		9.7
15	2353801015292	Phạm Thị Mỹ	Lệ	04/05/1983			10	5.0				8.5		7.8
16	2353801015293	Ngô Văn	Nấm	19/11/1975			7	10.0				8.5		8.7
17	2353801015294	Trịnh Thị Kim	Ngân	15/11/1993			8	5.0				10.0		8.4
18	2353801015295	Trần Văn	Nghé	19/05/1985			8	5.0				7.5		6.9
19	2353801015296	Huỳnh Văn	Nghĩa	08/05/1974			8	10.0				7.5		8.2
20	2353801015297	Nguyễn Đức	Nhã	20/05/1974			8	5.0				7.5		6.9
21	2353801015298	Lê Thành	Nhân	10/05/1988			8	5.0				8.0		7.2
22	2353801015368	Lê Thị Ngọc	Thảo	12/08/1987			8	10.0				8.0		8.5
23	2353801015375	Nguyễn Minh	Thuận	19/09/2003			8	10.0				8.5		8.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Long